| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 116/2025/HS-ST
Ngày 24-12-2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

*Thẩm phán:* Ông Hoàng Rung K Nhơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Biên, ông Nguyễn Văn Nghiệp và ông Nguyễn Đắc Văn.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Phan Hoàng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1. Hoàng Huy D,** sinh năm 1989 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Kim V, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; có vợ là Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và 03 con *(lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018)*; tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số: 156/2021/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khoẻ cho người khác"*; tiền sự: không; nhân thân: Năm 2007 bị công an huyện L, tỉnh Lâm Đồng (cũ) xử phạt hành chính về

hành vi *"Gây rối trật tự công cộng"*. Tại Bản án số: 68/2013/HSST ngày 14/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng (cũ) xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Chống người thi hành công vụ"*; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/3/2025, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh L - có mặt.

**2. Nguyễn Hoàng T1**, sinh năm 2001 tại Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT: Thôn G, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn G, xã G, tỉnh Lâm Đồng); chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1980 và bà Chu Thị L, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số: 73/2019/HSST ngày 27/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng (cũ) xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội *"Cố ý gây thương tích";* bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27-9-2024, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh L - có mặt.

**3. Lê Văn P1**, sinh năm 1985 tại Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng); chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C, sinh năm 1941 và bà Võ Thị L1, sinh năm 1951; có vợ là Chu Thị Đ, sinh năm 1990 và 02 con *(lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016)*; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số: 60/2009/HSST ngày 16/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (cũ) xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội *"Gây rối trật tự công cộng",* bị cáo kháng cáo và tại Bản án số: 141/2009/HSPT ngày 23/11/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (cũ) xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*; bị cáo đang tại ngoại - có mặt.

*4. Người bào chữa cho bị cáo* ***Hoàng Huy D****:* Luật sư Nguyễn Minh D1 - Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh L; địa chỉ: số B Đ, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nay là số B Đ, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*5. Người bào chữa cho bị cáo* ***Nguyễn Hoàng T1:*** Luật sư Nông Xuân H - Luật sư Văn phòng L3 Đoàn luật sư tỉnh L; địa chỉ: 1 đường B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nay là phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

*6. Bị hại:* Hoàng Huy D, sinh năm 1989 tại Hà Nội;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng) - Có mặt.

*7. Bị hại:* Lê Văn P1, sinh năm 1985 - có mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng) - có mặt.

*8. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Chu Thị Đ, sinh năm 1990 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

*9. Người làm chứng:*

Ông Trần Văn G – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Nguyễn Văn T3 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 19h ngày 10/6/2024, sau khi ăn uống với bạn ở xã T, tỉnh Lâm Đồng thì Hoàng Huy D điều khiển xe Wave mang BKS: 49D1 - 504.63 đi về. Khi đến gần chợ T4 thì D đi vào phòng tập G1 của chị Chu Thị Đ để tìm vợ là Nguyễn Thị Thu T đang làm thuê tại đây. Khi vào phòng Gym D2 nói với chị Đ: "không muốn cho T làm việc tại phòng tập nữa, hai vợ chồng D2 đang xích mích với nhau, nếu có xảy ra đánh nhau sẽ ảnh hưởng tới quán". Nói vậy rồi D2 bỏ đi. Khoảng 30 phút sau, khi quay lại phòng tập Gym của chị Đ thì D2 vẫn thấy T làm việc ở đó, nên D2 đứng chửi. Chị Đ thấy vậy thì nói: "thằng mất dạy". Nghe vậy thì D2 chửi chị Đ và nói: "mày thích thì tao mất dạy cho mày xem, mày tin tao đóng cửa phòng tập và quán cơm của mày không?", rồi D2 chạy xe về nhà thôn T, xã T - L, tỉnh Lâm Đồng vào bếp lấy 01 con dao (đặc điểm: dài khoảng 40 cm, cán gỗ màu đen, cán dao dài 15cm), D2 để con dao ở gác baga xe máy rồi chạy xe đến quán cơm tấm của chị Đ ở thôn T, xã T - L, tỉnh Lâm Đồng.

D2 dừng xe gần quán cơm tấm của chị Đ rồi đi bộ vào quán, thấy chỉ có con trai chị Đ ở nhà, không thấy vợ chồng chị Đ nên D2 hỏi con chị Đ: "Bố mẹ

mày đâu chú tặng cho món quà", con chị Đ nói: "không có nhà", D2 đi ra xe máy của mình ngồi đợi.

Lúc đó Nguyễn Hoàng T1 là cháu chị Đ đang ở nhà gần đấy, nghe thấy tiếng người lạ gọi chị Đ nên T1 đi bộ qua quán C1 rồi gặp nói chuyện với D2. Vừa lúc đó chị Đ và chồng là Lê Văn P1 đi xe máy tới quán.

Hai bên nói chuyện với nhau thì xảy ra mâu thuẫn; D2 đi đến xe máy của mình lấy con dao đang để ở gác baga rồi cầm dao lao về phía Đến, P1, T1. Thấy D2 cầm dao lao về phía mình thì P1, Đ và T1 chạy vào bên trong quán. D2 lao tới cầm dao trên tay phải chém nhiều nhát từ trên xuống dưới vào người P1. Bị chém, P1 đưa tay lên đỡ rồi lao vào giằng co con dao với D2. Thấy vậy, T1 và Đ lấy ghế gỗ của quán đánh vào lưng D2. Sau đó T1 ôm ngang người D và kéo D2 ra ngoài, Đ và P1 giữ tay của D2 để giằng lấy con dao. Đến giằng được con dao trên tay D2 và D2 bị T1 ôm người kéo ngã ra sau. Trong lúc T1 ôm và kéo D2 dưới sàn nhà thì P1 giằng lấy con dao trên tay chị Đ và cầm dao chém liên tiếp vào hai chân của D2.

Sau khi T1 đè D2 xuống nền nhà thì T1 dùng tay phải đấm liên tiếp nhiều cái vào vùng mặt của D2; P1 cầm dao và tiếp tục dùng sống dao chém một nhát vào lưng D2. Lúc đó, chị Đ can ngăn và lấy dao trên tay P1 mang ra ngoài. Bị T1 và P1 đánh thì D2 nằm sấp bất động dưới nền nhà. Thấy vậy T1 đứng dậy tiếp tục lấy một ghế gỗ của quán đánh 02 (hai) cái liên tiếp từ trên xuống vào vùng đầu của D2, D2 ôm đầu nằm im. Thấy D2 không phản ứng thì T1, P1 và chị Đ đi ra trước cửa để xem vết thương của P1. Khi T1 nhìn vào bên trong thấy D2 ngồi dậy, T1 tiếp tục chạy vào quán lấy 02 cái ghế ở dưới nền nhà rồi ném vào vùng mặt của D2 làm D2 bị ngã ngửa ra sau và nằm nghiêng người, mặt úp xuống nền nhà. T1 tiếp tục chạy đến đứng ở bên cạnh đầu của D2 rồi dùng chân phải đạp mạnh nhiều cái vào vùng đầu và tay của D2. Thấy D2 nằm im, không phản ứng thì T1 dừng lại và vào bên trong nhà lấy khăn để cầm máu cho P1. Thấy P1, D2 bị thương nên những người có mặt ở đó đưa cả hai đi cấp cứu.

Hậu quả:

- Lê Văn P1 bị các vết thương: vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái khoảng 20cm lộ đầu trên xương cẳng tay trái gãy, đứt gân cơ, lộ mặt khớp khuỷu; vết thương mặt lòng mô cái tay trái khoảng 10cm lộ gân gấp ngón I tay trái đứt; vết thương cổ trái khoảng 6cm chảy máu nhiều; vết thương ngực khoảng 2cm, nông.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 459/KLTTCT-PYLĐ ngày 30/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L ra kết luận: Tổng tỷ lệ phần

trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn P1 tại thời điểm giám định là 22%; tổn thương trên do vật sắc gây nên.

- Hoàng Huy D bị các vết thương: Vết thương trên cung mày (p) khoảng 4cm, vết thương mặt ngoài 2/3 cẳng chân tới cổ chân (p) phức tạp lộ gân xương khoảng 25cm, vết thương hở dưới gối (T) khoảng 4cm, ngón II chân (P) dập nát đứt lìa.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 540/KLTTCT-PYLĐ ngày 09/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L ra, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Huy D tại thời điểm giám định là 26%; Kết luận khác: Sẹo cung mày phải do vật tày có cạnh gây nên; các tổn thương còn lại do vật sắc gây nên.

Thu giữ vật chứng: Theo danh sách ghi trong Cáo trạng số: 03/CT-VKS-P2 ngày 17/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS-P2 ngày 17/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Hoàng Huy D về tội "*Giết người*" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T1 về tội "*Giết người*" quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Lê Văn P1 về tội "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Hoàng Huy D và Nguyễn Hoàng T1 phạm tội "*Giết người*"; Lê Văn P1 phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Huy D từ 09 đến 10 năm tù.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Hoàng T1 từ 04 năm đến 05 năm tù.

3. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Văn P1 từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Xử lý tài liệu và vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) áo khoác vải màu xanh; 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen, quay màu xanh; 01 (một)

con dao tự chế dài 45 cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi kim loại, phần đầu rộng nhất 7cm; 02 (hai) chiếc ghế gỗ loại ghế tựa lưng.

Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 USB màu đen bên trong có lưu trữ 01 đoạn video được trích xuất từ camera của quán vào ngày 10/6/2024.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hoàng T1 trình bày quan điểm bào chữa: Đồng ý với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Huy D gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo D đồng ý với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng về tội danh, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo D đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T1, P1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T1, P1.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Do mâu thuẫn nhỏ nhặt với chị Chu Thị Đ, khoảng 20h30 ngày 10/6/2024, tại quán cơm nhà chị Đ ở thôn T, xã T-L, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo Hoàng Huy D sử dụng dao là hung khí nguy hiểm, chém

nhiều nhát liên tiếp vào vùng cổ, ngực là vùng trọng yếu của cơ thể anh Lê Văn P1, hậu quả anh P1 bị thương tích 22%. Sau đó, D bị P1 và T1 khống chế, mất khả năng chống trả, Nguyễn Hoàng T1 dùng tay, chân và ghế gỗ đánh mạnh vào vùng đầu, mặt là vùng trọng yếu của D, gây thương tích 26% cho D. Bị cáo D và T1 đều dùng hung khí nguy hiểm, tấn công vào vùng trọng yếu của nạn nhân, hậu quả chỉ gây thương tích cho cả hai mà không gây chết người là do được cấp cứu kịp thời nên căn cứ theo Công văn số: 100/TANDTC-PC ngày 13-6-2023 hướng dẫn về việc áp dụng Án lệ số: 47/2021/AL đối với tội *"Giết người"* có đủ căn cứ để xác định hành vi của Hoàng Huy D phạm tội *"Giết người",* với tình tiết định khung tăng nặng *"Có tính chất côn đồ"* thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hoàng T1 phạm tội *"Giết người",* thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

***Điều 123. Tội giết người:***

*1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

*...*

*n) Có tính chất côn đồ;*

*....*

*2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm…"*

Đối với bị cáo Lê Văn P1: Mặc dù P1 là người bị D tấn công trước, việc giằng được dao từ D là hành vi phòng vệ. Tuy nhiên, P1 đã nhiều lần chém vào chân và bị cáo dùng sống dao chém vào vùng lưng của D, sau đó tiếp tục dùng dao tham gia cùng với T1 đánh D trong khi D đã mất khả năng tấn công, hậu quả D bị thương tích 26%. Do đó có đủ căn cứ để xác định hành vi của Lê Văn P1 phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

***Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:***

*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a/ Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

*...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

*đ/ Gây thương tích hoặc gây thổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này…"*

[3]. Đây là vụ án có nhiều bị cáo, các bị cáo tham gia với vai trò khác nhau trong đó có bị cáo vừa là bị cáo vừa là bị hại nên cần xét động cơ, mục đích phạm tội và vai trò của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng Huy D: Hành vi của bị cáo D là nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội của các bị cáo khác trong vụ án. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án trong đó có bản án về tội "Cố ý gây thương tích, gây tổn hại sức khoẻ cho người khác" nhưng không lấy đó làm bài học, vì nguyên cớ nhỏ nhặt mà có hành vi côn đồ, dùng dao tấn công, gây tổn hại sức khoẻ nghiêm trọng đối với nạn nhân, tấn công vào vùng trọng yếu, bị cáo nhận thức hành vi có thể dẫn đến chết người nhưng vẫn cố tình thực hiện, mặc dù bị cáo cũng là bị hại nhưng hành vi của bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên phải chịu hình phạt nặng nhất.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T1: Bị cáo T1 là cháu của bị cáo P1, cũng là bị hại Lê Văn P1. Mặc dù không có mâu thuẫn với D tuy nhiên khi D dùng dao tấn công, thay vì can ngăn, tri hô hỗ trợ, trình báo cơ quan chức năng bị cáo lại có hành vi chống trả vượt quá mức cần thiết và có hành vi tấn công ngược lại bằng ghế ghỗ vào vùng trọng yếu của cơ thể bị cáo D đang trong tình trạng mất khả năng chống trả. Do đó, bị cáo T1 cũng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo gây ra cho bị hại Hoàng Huy D.

Đối với bị cáo Lê Văn P1: Bị cáo đồng thời là bị hại tuy không có mâu thuẫn với bị cáo D nhưng khi bị tấn công bị cáo P1 cũng đã có hành vi chống trả vượt quá mức cần thiết. Khi khống chế, giành được dao từ bị hại D, bị cáo tấn công ngược lại nạn nhân tuy không phải vào vùng trọng yếu nhưng cũng thể hiện sự coi thường sức khoẻ của người khác do đó cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Huy D phạm tội trong trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của

BLHS. Các bị cáo Nguyễn Hoàng T1, Lê Văn P1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Hoàng T1, Lê Văn P1 phạm tội có một phần lỗi do hành vi trái pháp luật của bị hại D gây ra nên các bị cáo T1, P1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của BLHS; Bị cáo Nguyễn Hoàng T1 bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho bị hại Hoàng Huy D và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS; Bị cáo Lê Văn P1 bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại Hoàng Huy D đồng thời bị cáo Hoàng Huy D bồi thường cho bị hại Lê Văn P1 30.000.000 đồng nên các bị cáo D, T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị hại Hoàng Huy D xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Hoàng T1 và Lê Văn P1, bị cáo P1 xin giảm nhẹ cho bị cáo Hoàng Huy D nên các bị cáo T1, P1, D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5]. Từ những phân tích, đánh giá trên, thấy rằng: Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Huy D, Nguyễn Hoàng T1 là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo ý thức được hành vi của mình có thể dẫn đến chết người nhưng vẫn cố ý thực hiện, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng rất xấu đến nền trật tự, trị an ở địa phương. Nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, cũng như đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lê Văn P1, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; Năm 2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (cũ) xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Gây rối trật tự công cộng" tại Bản án số: 60/2009/HSST ngày 16/7/2009. Bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Căn cứ theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số: 04/2025/NQ-

HĐTP ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt tù giam mà xử phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo P1 cũng đủ tác dụng và răn đe, phòng ngừa chung.

[6]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Xét quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Xử lý tài liệu và vật chứng:

Đối với 01 (một) áo khoác vải màu xanh; 01(một) áo thun ngắn tay màu trắng; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen, quay màu xanh; 01 (một) con dao tự chế dài 45 cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi kim loại, phần đầu rộng nhất 7cm; 02 (hai) chiếc ghế gỗ loại ghế tựa lưng là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB màu đen bên trong có lưu trữ 01 đoạn video được trích xuất từ camera của quán vào ngày 10/6/2024, là tư liệu liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[9]. Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng T1 bồi thường số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) cho Hoàng Huy D, bị hại Hoàng Huy D không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo Lê Văn P1 bồi thường cho bị hại Hoàng Huy D 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại D không yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo Hoàng Huy D bồi thường cho bị hại Lê Văn P1 30.000.000 đồng, bị hại P1 không yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[10]. Trong vụ án còn có Chu Thị Đ: Hành vi của Chu Thị Đ mang tính chất phản ứng tức thời nhằm bảo vệ Lê Văn P1 là chồng mình, bản thân không có ý thức tước đoạt tính mạng hay cố ý gây thương tích nghiêm trọng cho D. Thương tích của D không xuất phát từ hành vi của Đ. Do đó, hành vi này chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Chu Thị Đ trong vụ án này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố các bị cáo Hoàng Huy D và Nguyễn Hoàng T1 phạm tội "*Giết người*"; bị cáo Lê Văn P1 phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

1.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Hoàng Huy D** 10 (M) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 17-3-2025.

1.2. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng T1** 04 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 27-9-2024.

1.3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Lê Văn P1** 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/12/2025.

Giao bị cáo Lê Văn P1 cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng và gia đình bị cáo phối hợp, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

**2.** Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) áo khoác vải màu xanh; 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen, quay màu xanh; 01 (một) con dao tự chế dài 45 cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi kim loại, phần đầu rộng nhất 7cm; 02 (hai) chiếc ghế gỗ loại ghế tựa lưng.

Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 USB màu đen bên trong có lưu trữ 01 đoạn video được trích xuất từ camera của quán vào ngày 10/6/2024.

*(Đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 10 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).*

**3.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Hoàng Huy D, Nguyễn Hoàng T1 và Lê Văn P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Viện CT và KSXX tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam số 01 CA tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)
**Nguyễn Thị Hải Âu**